UBND XÃ HỒNG SƠN
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường Mầm non Hợp Tiến

Năm học 2026 – 2027

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	* Chiều cao: - BT: 202/205 = 98,5% - TC1: 3/205 = 1,4 % * Cân nặng: - BT: 202/205 = 98,5% - SDDV: 3/205 = 1,4 % * Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc - Bé chăm: 202/205 = 98% - Bé ngoan: 202/205 = 98% - Bé khỏe: 201/205= 98 % - An toàn : 205/205 = 100% - Bé sạch: 200/205= 97,5%	* Chiều cao: - BT: 510/538 = 98,4% - TC1: 510/538 = 1,5 % * Cân nặng: - BT: 505/538 = 97,5% - SDDV: 8/538 = 1,4 % - BPTC: 5/538= 0,9 % * Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc - Bé chăm: 530/538= 98,5% - Bé ngoan: 530/538 = 98,5% - Bé khỏe: 525/538 = 97,5% - An toàn: 538/538 = 100% - Bé sạch: 528/538 = 98%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	7 nhóm trẻ 24-36 tháng thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non.	24 lớp mẫu giáo dạy chương trình giáo dục mầm non trong đó có (9 lớp MGB 3-4 tuổi, 7 lớp MGN 4-5 tuổi, 8 lớp MGL 5-6 tuổi
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	* Chất lượng giáo dục + 100% Trẻ nhà trẻ đánh giá theo giai đoạn.	* Chất lượng giáo dục 100% trẻ 3-5 tuổi được đánh giá theo chủ đề và cuối độ tuổi. Trên 97% trẻ đạt mục tiêu theo độ tuổi 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Phấn đấu 100% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN .
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	Đảm bảo các điều kiện tối thiêu trong hỗ trợ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	Đảm bảo các điều kiện tối thiêu trong hỗ trợ các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ

Scanned with CamScanner

UBND XÃ HỒNG SƠN
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2026 – 2027

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**							
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	743	0	0	205	182	162	194
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú**	743	0	0	205	182	162	194
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	743	0	0	205	182	162	194
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	743	0	0	205	182	162	194
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**							
1	*Số trẻ cân nặng bình thường*							
2	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân*							
3	*Số trẻ có chiều cao bình thường*							
4	*Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi*							
5	*Số trẻ thừa cân béo phì*							
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**							
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ				205			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo					182	162	194

Hồng Sơn, ngày 15 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

U.B.N.D XÃ HỒNG SƠN TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thanh Phương

Scanned with CamScanner

UBND XÃ HỒNG SƠN
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non

Tháng 9, Năm học 2025-2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân số m^2/ trẻ em
I	Tổng số phòng	21	1,50 m^2/ trẻ em
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	7	
2	Phòng học bán kiên cố	14	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	2	
III	**Số điểm trường**	10	
IV	**Tổng số diện tích toàn trường (m^2)**	4.050.4 m^2	8,7 m^2/ trẻ em
V	**Tổng số diện tích sân chơi (m^2)**	875,20 m^2	1,87 m^2/ trẻ em
VI	**Tổng số diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung(m^2)	699,8 m^2	1,50 m^2/ trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	0	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	186,5 m^2	0,4 m^2/ trẻ em
4	Diện tích hiên chơi(m^2)	242,26 m^2	0,52 m^2/ trẻ em
5	Diện tích phòng GD thể chất (m^2)	0	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng(m^2)	60 m^2	0,12 m^2/ trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	150,4 m^2	0,32 m^2/ trẻ em
VII	**Tổng số thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (đơn vị tính: bộ)**		
1	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	21	
2	Số bộ thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định	5	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	10 bộ	
IX	**Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số...)**		
1	Máy vi tính	5	

Scanned with CamScanner

2	Máy chiếu	6	
3	Máy in	5	
4	Máy ảnh kỹ thuật số	0	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)**		
1	Ti vi	4	
2	Đàn oc gan	8	
3	Máy photo	2	

XI	**Nhà vệ sinh**	**Số lượng**				
		Dùng cho GV	**Dùng cho HS**		**số m²/ trẻ em**	
			Chung	Nam/nữ	Chung	Nam/nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh					
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(* Theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT về Điều lệ trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu – điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	**Nguồn nước hợp vệ sinh**		
XIII	**Nguồn điện (lưới phát điện riêng)**		
XIV	**Kết nối internet**		
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**		
XVI	**Tường rào xây**		

Hồng Sơn, ngày 15 tháng 09 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Đã ký)

U.B.N.D XÃ HỒNG LĨNH T.P HÀ TĨNH
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thanh Phương

Scanned with CamScanner

UBND XÃ HỒNG SƠN
TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2025- 2026

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	C đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên														0
I	**Giáo viên**														
1	Nhà trẻ														0
2	Mẫu giáo														0
II	**Cán bộ quản lý**														
1	Hiệu trưởng														
2	Phó hiệu trưởng														
III	**Nhân viên**														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán														
3	Thủ quỹ														
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên khác (bảo vệ)														
..	..														

Hồng Sơn, ngày 15 tháng 09 năm 2026
Thủ trưởng đơn vị
(Đã ký)

TRƯỜNG MẦM NON HỢP TIẾN

Bùi Thị Thanh Phương

Scanned with CamScanner